

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**

**Thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị  
về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo**

-----

Thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (gọi tắt là *Nghị quyết số 71-NQ/TW*), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Quán triệt và cụ thể hóa quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 71-NQ/TW trong toàn Đảng bộ và hệ thống chính trị tỉnh Hà Tĩnh nhằm nâng cao nhận thức, thực hiện nhất quán quan điểm giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, quyết định tương lai dân tộc. Phát triển giáo dục và đào tạo là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân, trong đó nhà nước giữ vai trò định hướng chiến lược, kiến tạo phát triển, bảo đảm nguồn lực, công bằng trong giáo dục; toàn xã hội có trách nhiệm chăm lo, tham gia đóng góp nguồn lực để phát triển giáo dục và đào tạo.

2. Tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động, khẳng định quyết tâm chính trị mạnh mẽ để đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; xác định rõ trách nhiệm, nhiệm vụ của các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW. Quá trình thực hiện bảo đảm đồng bộ, gắn với việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh, nhất là Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và các nghị quyết, chương trình liên quan...

3. Việc triển khai thực hiện Chương trình hành động phải đảm bảo toàn diện, thống nhất, thực chất, hiệu quả. Các cấp, các ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai nghiêm túc, kịp thời các nội dung Nghị quyết số 71-NQ/TW và Chương trình hành động; thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả trong quá trình thực hiện.

**II. MỤC TIÊU****1. Mục tiêu chung**

Từng bước hiện đại hóa hệ thống giáo dục và đào tạo của tỉnh, tạo bước tiến mạnh, vững chắc về tiếp cận, công bằng và chất lượng, bảo đảm yêu cầu về nhân tố con người trong kỷ nguyên mới. Đến năm 2030, hệ thống các cơ sở giáo dục cơ bản hoàn thiện các điều kiện đảm bảo để nâng cao chất lượng giáo dục; chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông giữ vững vị trí tốp đầu cả nước; một số mặt, lĩnh vực đạt tiêu chuẩn, trình độ tiên tiến khu vực châu Á.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### **2.1. Đến năm 2030**

Hoàn thiện mạng lưới trường lớp cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của tất cả các đối tượng, vùng miền; có trên 90% trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trên 80% trường trung học phổ thông công lập và ít nhất 80% cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt chuẩn quốc gia. Thực hiện giáo dục bắt buộc hết cấp học trung học cơ sở, hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; ít nhất 85% người trong độ tuổi hoàn thành cấp trung học phổ thông và tương đương. Nâng cao năng lực công nghệ, trí tuệ nhân tạo, học sinh phổ thông được giáo dục, trang bị những kiến thức và kỹ năng cơ bản về năng lực số và trí tuệ nhân tạo (AI); 100% học sinh phổ thông tham gia các hoạt động STEM/STEAM; nâng cao năng lực tiếng Anh ở bậc phổ thông: 100% cơ sở giáo dục phổ thông dạy tiếng Anh bắt buộc ngay từ lớp 1; về đánh giá số cơ sở giáo dục phổ thông đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trường học: Mức độ 1 ít nhất 20%, phần đầu Mức độ 2 là 5%, Mức độ 3 là 2%; số hóa 100% dữ liệu thuộc ngành quản lý, 90% học sinh từ 15 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán điện tử. Chỉ số giáo dục đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) phần đầu đạt trên 0,8.

Xây dựng Trường Đại học Hà Tĩnh trở thành trường đại học thành viên của Đại học Quốc gia Hà Nội; là trung tâm đào tạo nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo của tỉnh; có từ 30% - 50% chương trình đào tạo được kiểm định, tuyển sinh hằng năm đạt từ 3.000 - 4.000 sinh viên, trong đó có sinh viên quốc tế từ Lào và một số nước khác. Phần đầu có 01 trường cao đẳng chất lượng cao. Hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp được sắp xếp theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối, nâng cao chất lượng hoạt động, 100% các trường cao đẳng, trung cấp công lập đảm bảo chi thường xuyên; đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo nghề đảm bảo ít nhất 80% cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt chuẩn quốc gia; có ít nhất 02 cơ sở giáo dục nghề nghiệp được đầu tư trang thiết bị đào tạo nghề hiện đại, đáp ứng yêu cầu đào tạo nhân lực chất lượng cao cho tỉnh. Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đạt 85%. Chỉ số vốn con người và nghiên cứu đóng góp vào chỉ số đổi mới sáng tạo cấp tỉnh (PII) ngang bằng các tỉnh có thu nhập trung bình cao.

### **2.2. Đến năm 2035**

Duy trì và nâng cao các kết quả đạt được trong giai đoạn 2025 - 2030; hệ thống giáo dục và đào tạo theo hướng hiện đại, phát triển vững chắc; tiếp cận công bằng, góp phần hình thành hệ giá trị con người Việt Nam trong kỷ nguyên mới. Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; phần đầu đạt chuẩn phổ cập trung học phổ thông và tương đương; 100% trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; trên 90% trường trung học phổ thông công lập đạt chuẩn

quốc gia; ít nhất 70% cơ sở giáo dục nghề nghiệp và 100% chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng; xây dựng 02 trường cao đẳng chất lượng cao. Chỉ số giáo dục đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) đạt trên 0,85; chỉ số vốn con người và nghiên cứu đóng góp vào chỉ số PII đạt trên mức bình quân của các tỉnh có thu nhập trung bình cao. Về đánh giá số cơ sở giáo dục phổ thông đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trường học: Mức độ 1 ít nhất 30%, phần đầu Mức độ 2 là 10%, Mức độ 3 là 5%.

Trường Đại học Hà Tĩnh khẳng định được vị thế là cơ sở giáo dục đại học uy tín ở Bắc Trung Bộ; có ít nhất 70% chương trình đào tạo đạt chuẩn quốc gia, khu vực, mở rộng đào tạo sau đại học. Quy mô tuyển sinh hằng năm đạt khoảng 5.000 - 6.000 sinh viên, trong đó có ít nhất 200 sinh viên quốc tế; hình thành ít nhất 02 nhóm nghiên cứu mạnh về công nghệ, kinh tế, giáo dục và quản lý.

### 2.3. Tầm nhìn đến năm 2045

Hà Tĩnh có hệ thống giáo dục quốc dân hiện đại, công bằng, chất lượng đáp ứng yêu cầu phát triển trong kỷ nguyên mới. Giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng cao; phần đầu trở thành địa phương phát triển về giáo dục nghề nghiệp trong топ đầu của cả nước, có năng lực cạnh tranh vượt trội ở một số lĩnh vực, ngành, nghề đào tạo; phần đầu 100% cơ sở giáo dục nghề nghiệp và 100% chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng; phát triển 01 trường cao đẳng đạt chuẩn đào tạo nghề của khu vực ASEAN. Bảo đảm mọi người dân có cơ hội học tập suốt đời, nâng cao trình độ, kỹ năng và phát huy tối đa tiềm năng cá nhân. Hệ giá trị văn hóa, chuẩn mực con người Hà Tĩnh, nguồn nhân lực chất lượng cao và đội ngũ nhân tài khoa học, công nghệ trở thành động lực, lợi thế cạnh tranh cốt lõi để phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà. Các cơ sở giáo dục phổ thông đều có phòng học có cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc tế và đáp ứng mô hình giáo dục mới. 100% trường trung học phổ thông công lập đạt chuẩn quốc gia. Các cơ sở giáo dục phổ thông được trang bị cơ sở vật chất, thiết bị đạt tiêu chuẩn quốc tế và đáp ứng mô hình giáo dục mới. Về đánh giá số cơ sở giáo dục phổ thông đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trường học: Mức độ 1 ít nhất 50%, phần đầu Mức độ 2 là 20%, Mức độ 3 là 15%. Có các trường trung học phổ thông tham gia và đạt kết quả tốt hơn mức trung bình quốc gia trong các chương trình đánh giá học tập quốc tế.

Trường Đại học Hà Tĩnh trở thành trường đại học hàng đầu miền Trung; có uy tín quốc tế ở một số ngành trọng điểm. Có 100% chương trình đào tạo đạt chuẩn kiểm định trong nước và quốc tế, hình thành trung tâm nghiên cứu - đổi mới sáng tạo quy mô khu vực, có sản phẩm khoa học công nghệ chuyển giao thực tiễn, đóng góp quan trọng vào sự phát triển của tỉnh và đất nước.

### III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

#### 1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ để đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

**1.1.** Tổ chức quán triệt, phổ biến, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 71-NQ/TW (và văn bản liên quan) đến toàn bộ hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp và người dân.

Quán triệt đầy đủ, sâu sắc các quan điểm, chủ trương của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục đào tạo và các vấn đề cốt lõi của Nghị quyết để nâng cao nhận thức, xác định trách nhiệm, đạt thống nhất cao về ý chí và hành động nhằm thực hiện thành công các nội dung đột phá đã được xác định.

Đa dạng hóa hình thức (hội nghị, tập huấn, báo chí, công nghệ thông tin, nền tảng số) và tăng cường chuyên đề, mời chuyên gia để đưa Nghị quyết vào thực tiễn cuộc sống sớm nhất.

**1.2.** Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, đổi mới mạnh mẽ tư duy và hành động

Tăng cường sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy Đảng các cấp; phát huy trách nhiệm, vai trò nêu gương của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, địa phương, đặc biệt tại các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, các cơ sở giáo dục. Chỉ đạo nâng cao hiệu quả thực hiện mô hình Bí thư cấp ủy đồng thời là người đứng đầu cơ sở giáo dục; không tổ chức Hội đồng trường tại các cơ sở giáo dục công lập, trừ các trường công lập có thỏa thuận quốc tế.

Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả việc đổi mới tư duy lãnh đạo, chỉ đạo, chuyển từ phương thức quản lý hành chính sang kiến tạo phát triển, áp dụng mô hình quản trị hiện đại với tinh thần hành động quyết liệt và hiệu quả trong toàn hệ thống chính trị. Yêu cầu phát triển giáo dục và đào tạo phải đặt trong tổng thể chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, xác định là trọng tâm trong mọi chiến lược, quy hoạch, chính sách, chương trình và kế hoạch phát triển trên tất cả các lĩnh vực, đồng thời kiên quyết ưu tiên bố trí nguồn lực tương xứng để thực hiện. Phát huy tối đa những mục tiêu, chỉ tiêu đã và đang có thể mạnh; tập trung tháo gỡ và có giải pháp khắc phục triệt để các nội dung, chỉ tiêu còn hạn chế, yếu kém, nhằm bảo đảm đến năm 2045, Hà Tĩnh cơ bản hoàn thành xuất sắc các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã nêu trong Nghị quyết số 71-NQ/TW của Trung ương

#### 1.3. Công tác kiểm tra, giám sát

Tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung đã đề ra tại Chương trình hành động, các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển giáo dục và đào tạo. Chỉ đạo kịp thời điều chỉnh về cơ chế, chính sách, văn bản quy định khi phát hiện các dấu hiệu có thể không đạt được các mục tiêu, yêu cầu đã

đặt ra. Ban hành quy chế, xây dựng cơ chế giám sát, thành lập đoàn kiểm tra định kỳ, báo cáo kết quả theo 6 tháng, 1 năm. Thực hiện sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời mục tiêu, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

Công khai, minh bạch thông tin về các chương trình, chính sách hỗ trợ đổi mới, phát triển giáo dục và đào tạo. Minh bạch quy trình phê duyệt, quản lý, sử dụng hiệu quả kinh phí.

## **2. Thực hiện đổi mới mạnh mẽ thể chế, tạo cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội cho phát triển giáo dục và đào tạo**

**2.1.** Chỉ đạo rà soát, đề xuất sửa đổi kịp thời các văn bản pháp luật nhằm tháo gỡ các nút thắt về thể chế, cơ chế, từ đó nâng cao chất lượng, thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong giáo dục; đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực và tăng cường quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cơ sở giáo dục theo quy định, đi đôi với kiểm tra, giám sát chặt chẽ; tinh gọn bộ máy quản lý theo nguyên tắc gắn quản lý chuyên môn với nhân sự, tài chính và chú trọng bồi dưỡng cán bộ quản lý phù hợp với chính quyền địa phương 2 cấp; tập trung xây dựng hệ thống giáo dục mở, liên thông, trung tâm học tập cộng đồng để thúc đẩy học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập trên toàn tỉnh.

**2.2.** Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách ưu đãi đặc thù, vượt trội cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ, công chức quản lý giáo dục như: thực hiện nâng phụ cấp ưu đãi nghề đối với cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông tối thiểu 70% cho giáo viên, tối thiểu 30% cho nhân viên, 100% cho giáo viên ở khu vực đặc biệt khó khăn, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số,... Định hướng, chỉ đạo rà soát sửa đổi, bổ sung, xây dựng cơ chế chính sách đặc thù của tỉnh để phát triển giáo dục và đào tạo.

Kịp thời ban hành, hoàn thiện các cơ chế, chính sách đột phá nhằm khuyến khích tối đa và huy động hiệu quả những chuyên gia, người tài ngoài đội ngũ nhà giáo tham gia công tác giảng dạy, huấn luyện tại các cơ sở giáo dục. Chỉ đạo việc thực hiện chế độ giảng viên hợp đồng cơ hữu đối với những người giỏi đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập và thiết lập cơ chế ưu tiên đặc biệt để thu hút người tài chủ trì các hoạt động nghiên cứu khoa học. Giao nhiệm vụ cho các cấp, ngành chủ động tham gia sâu rộng vào việc xây dựng và tổ chức triển khai quyết liệt Chương trình mục tiêu quốc gia về hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển giáo dục tỉnh nhà.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trường Đại học Hà Tĩnh, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; thực hiện việc giao cho cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp tự quyết định tuyển dụng, thuê giảng viên, bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý đối với chuyên gia từ nước ngoài. Tạo điều kiện bảo đảm nguồn lực để Trường Đại học Hà Tĩnh thực hiện cơ chế tự chủ theo mô hình thành viên của Đại học Quốc gia

Hà Nội; hỗ trợ trong huy động nguồn lực và tăng cường liên kết với doanh nghiệp địa phương, nhằm bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu về kiểm định chất lượng và quy mô đào tạo theo lộ trình.

**2.3.** Chỉ đạo chính quyền các cấp tập trung nguồn lực, bảo đảm chi ngân sách nhà nước cho giáo dục và đào tạo tối thiểu theo quy định và đẩy mạnh đổi mới cơ chế tài chính, đầu tư, xây dựng đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục theo hướng hiện đại đáp ứng phát triển công nghệ số. Việc phân bổ ngân sách cho Trường Đại học Hà Tĩnh, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp phải dựa trên nhiệm vụ, chất lượng và hiệu quả theo cơ chế thống nhất. Đặc biệt, ưu tiên đặt hàng, giao nhiệm vụ đối với các ngành trọng điểm, nhất là ngành Sư phạm, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển nhân lực của tỉnh.

Chỉ đạo thực hiện đồng bộ các chính sách hỗ trợ tài chính, tín dụng ưu đãi, kiên quyết không để người học bỏ học vì khó khăn kinh tế. Khẩn trương triển khai Đề án đào tạo tài năng, ưu tiên các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ. Tăng cường động viên, khuyến khích con em Hà Tĩnh tham gia các lớp đào tạo tài năng và có chính sách thu hút về làm việc tại địa phương. Đồng thời, phát huy hiệu quả các quỹ học bổng, khuyến tài từ ngân sách và các nguồn hợp pháp khác để thúc đẩy sự nghiệp giáo dục.

**2.4.** Các cấp ủy đảng chỉ đạo các cấp, các ngành rà soát để nâng chuẩn toàn diện các cơ sở giáo dục ở tất cả các cấp học. Mục tiêu then chốt là phải bảo đảm cơ sở vật chất, diện tích tối thiểu cho các cơ sở giáo dục theo quy định và các tiêu chí chuẩn hóa, đáp ứng yêu cầu phát triển chung và hội nhập của ngành Giáo dục và Đào tạo cả nước. Về công tác đất đai và tài sản công, chỉ đạo ưu tiên hàng đầu dành quỹ đất sạch cho các dự án giáo dục. Cần triển khai các thủ tục chuyển đổi linh hoạt mục đích sử dụng đất sang đất giáo dục; tập trung dứt điểm công tác giải phóng mặt bằng để giao đất sạch cho các dự án phát triển giáo dục và đào tạo. Đồng thời, tiếp tục ưu tiên dành trụ sở cơ quan nhà nước dời dư sau sắp xếp cho các cơ sở giáo dục và nghiên cứu, cho phép thuê công trình thuộc sở hữu nhà nước đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập nhằm thúc đẩy đa dạng hóa nguồn lực.

Các cơ quan chức năng nghiên cứu xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách đủ mạnh, mang tính đột phá nhằm khuyến khích, thu hút các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh mạnh dạn đầu tư phát triển toàn diện sự nghiệp giáo dục và đào tạo. Đẩy mạnh hơn nữa quan hệ Hợp tác công - tư, xem đây là giải pháp chiến lược để huy động nguồn vốn ngoài ngân sách. Chủ động mở rộng và tăng cường hợp tác, liên kết giữa các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, các viện nghiên cứu, tổ chức và doanh nghiệp, không chỉ trong tỉnh mà còn với khu vực và quốc tế. Trong phân bổ vốn, yêu cầu ưu tiên hàng đầu nguồn vốn tín dụng cho các dự án trọng điểm phát triển giáo dục và đào tạo nhằm tạo bước chuyển biến căn bản về chất lượng nguồn nhân lực.

### **3. Tăng cường giáo dục toàn diện về đức, trí, thể, mỹ, góp phần hình thành hệ giá trị con người Việt Nam thời đại mới đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển**

**3.1.** Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc cụ thể hóa cơ chế, chính sách của tỉnh nhằm đảm bảo việc giáo dục đạo đức, nhân cách, hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam thời đại mới; phát huy giá trị văn hóa và con người Hà Tĩnh theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TU, ngày 22/12/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; việc triển khai thực hiện các quy định về giáo dục đạo đức, nhân cách người học để hình thành hệ giá trị chuẩn mực con người Hà Tĩnh. Đảm bảo tích hợp những giá trị này xuyên suốt vào các chương trình giáo dục ở tất cả các cấp học; coi trọng thực học, thực nghiệp gắn liền với thực tiễn; giúp người học phát triển hài hòa về đức, trí, thể, mỹ. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, kỹ năng sống, văn hoá học đường trong các nhà trường, xây dựng và triển khai hiệu quả các mô hình giáo dục đạo đức, lối sống, các thiết chế, mô hình văn hoá học đường.

Ngành Giáo dục cần tập trung thực hiện đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục toàn diện, bao gồm đạo đức, lý tưởng, trách nhiệm xã hội, truyền thống lịch sử, văn hóa, chính trị, pháp luật, kinh tế, tài chính, quốc phòng và an ninh. Chủ động ngăn ngừa và hạn chế tối đa những ảnh hưởng tiêu cực từ mặt trái của cơ chế thị trường, truyền thông và mạng xã hội. Cần nâng cao năng lực ứng phó với nguy cơ phi truyền thống như ma túy, an ninh mạng và các tệ nạn xã hội khác. Kiên quyết và bằng mọi giải pháp phải ngăn chặn, đẩy lùi và tiến tới chấm dứt tình trạng bạo lực học đường và ma túy học đường trong tất cả các cơ sở giáo dục. Đây là một nhiệm vụ chính trị cấp bách, đòi hỏi sự vào cuộc đồng bộ, quyết liệt của toàn hệ thống.

Để đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực trong thời đại mới, các cấp triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao dinh dưỡng học đường và phát triển giáo dục thể chất trong các cơ sở giáo dục. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học Môn giáo dục thể chất theo hướng hiện đại, khoa học, góp phần quan trọng vào việc nâng cao thể lực và tầm vóc của trẻ, học sinh, sinh viên Hà Tĩnh. Phải gắn kết chặt chẽ giáo dục thể chất với giáo dục tri thức, đạo đức và kỹ năng sống nhằm góp phần đào tạo thế hệ trẻ phát triển toàn diện, có đủ thể chất, trí tuệ và phẩm chất đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

**3.2.** Tập trung chỉ đạo nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt là giáo dục đạo đức, nhân cách và hệ giá trị chuẩn mực cho thế hệ trẻ, trong đó, cần xác định rõ vai trò, trách nhiệm và thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa ba trụ cột: Gia đình là nền tảng đầu tiên nuôi dưỡng và hình thành nhân cách; Nhà trường là môi trường giáo dục chính thức trang bị tri thức và định hình nhân cách và Xã hội tạo ra môi trường văn hóa lành mạnh, củng cố và phát huy những giá trị đã được giáo dục. Nâng cao vai trò và trách nhiệm nêu gương của đội ngũ nhà giáo, cán bộ

quản lý giáo dục, chú trọng bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp, coi trọng và tôn vinh danh dự người thầy. Tiếp tục nhân rộng các mô hình tiên tiến như “Trường học hạnh phúc”, “Trường học thông minh” và các điển hình đổi mới quản trị, dạy học cá thể hóa. Đánh giá học sinh phải chuyển mạnh từ việc chỉ dựa trên kiến thức sang đánh giá toàn diện ở năng lực vận dụng, giải quyết vấn đề và các kỹ năng mềm cần thiết của công dân thế kỷ XXI. Đề cao trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước, các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương trong sự nghiệp giáo dục và đào tạo, xem đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm nhằm xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của tỉnh.

#### **4. Chuyển đổi số toàn diện, phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo**

**4.1.** Chỉ đạo triển khai chuyển đổi số trên ba trụ cột xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, thúc đẩy xã hội số và quản trị công, đảm bảo phục vụ người dân và doanh nghiệp hiệu quả. Ngành Giáo dục tập trung xây dựng nguồn dữ liệu giáo dục, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ chuyển đổi số và phát triển các nền tảng giáo dục thông minh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) có kiểm soát. Các cấp, các ngành bố trí đủ nguồn lực, ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ hiện đại, đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, phổ cập và ứng dụng công nghệ số, AI trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục và đào tạo ở tất cả các cấp học.

**4.2.** Ngành Giáo dục thực hiện có hiệu quả các nội dung giáo dục công dân số, tích hợp dạy học theo Khung năng lực số. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo, để đổi mới phương pháp dạy và học, kiểm tra, đánh giá; phát triển các mô hình giáo dục số, giáo dục AI, quản trị giáo dục thông minh, từng bước xây dựng trường học số, lớp học thông minh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của tỉnh. Trường Đại học Hà Tĩnh tăng cường tham mưu trong việc xây dựng phòng thí nghiệm số, trung tâm dữ liệu lớn; đồng thời bảo đảm kết nối hạ tầng số của tỉnh với cơ sở dữ liệu nghiên cứu và đào tạo của nhà trường, phục vụ mục tiêu chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo.

**4.3.** Các ngành, đơn vị liên quan phối hợp phát triển hệ thống thông tin giáo dục, kết nối liên thông và đồng bộ với hệ thống thông tin thị trường lao động, việc làm. Tích hợp chặt chẽ thông tin khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo từ các cơ sở giáo dục, tạo thành một hệ sinh thái dữ liệu thống nhất, phục vụ hiệu quả việc định hướng nghề nghiệp và phát triển kinh tế - xã hội.

**4.4.** Tiếp tục đẩy mạnh và thực hiện hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số” gắn với “học tập số” trong toàn tỉnh, nhất là ngành Giáo dục và Đào tạo. Tập trung nâng cao chuẩn năng lực số và trí tuệ nhân tạo cho người học và đội ngũ nhà giáo ở tất cả các cấp học, gắn với thúc đẩy các hoạt động sáng tạo, trải nghiệm thực tế. Ban hành chính sách cụ thể, khuyến khích và huy động các doanh nghiệp, các cơ sở giáo dục đại học cùng tham gia bồi dưỡng, đào tạo giáo viên và học sinh, sinh viên về

năng lực số và AI, đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4. Bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu giáo dục, dữ liệu giáo viên, học sinh.

## **5. Tập trung xây dựng đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất trường lớp đạt chuẩn, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông**

**5.1.** Các cấp ủy Đảng chỉ đạo các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan tập trung cao độ chuẩn bị mọi điều kiện cần thiết về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên và tăng cường tỉ lệ huy động trẻ mẫu giáo ra lớp để hoàn thành mục tiêu Phổ cập giáo dục cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trong giai đoạn 2025-2030; quyết liệt nâng cao tỉ lệ người trong độ tuổi hoàn thành cấp trung học phổ thông và tương đương, để phấn đấu đến năm 2035 hoàn thành phổ cập trung học phổ thông và tương đương; khẩn trương xây dựng Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho ngành Giáo dục giai đoạn 2026-2030 và tầm nhìn đến năm 2040; tiến hành rà soát, đánh giá toàn diện hiện trạng mạng lưới cơ sở giáo dục để xây dựng phương án sắp xếp, tinh gọn, hiệu quả, gắn liền với việc thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

**5.2.** Chỉ đạo rà soát, bổ sung tiêu chuẩn, quy chuẩn về chất lượng đội ngũ. Bố trí đủ biên chế giáo viên, nhân viên theo quy định; nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng và đẩy mạnh chính sách ưu đãi để thu hút học sinh giỏi vào ngành Sư phạm; xây dựng nhà công vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên công tác tại các vùng khó khăn; xây dựng chính sách hỗ trợ, ưu đãi, khuyến khích thu hút giảng viên giỏi, chuyên gia quốc tế đến giảng dạy, nghiên cứu tại địa phương, thông qua các chương trình hợp tác nghiên cứu và dự án phát triển chung giữa các cơ sở đào tạo và địa phương.

**5.3.** Chỉ đạo hiệu quả việc đầu tư kiên cố hóa hệ thống trường, lớp học, từng bước có yếu tố hiện đại đáp ứng yêu cầu dạy và học của giáo viên, học sinh phù hợp với tình hình trong giai đoạn mới, xu thế mới; bảo đảm đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị đạt chuẩn, nhất là các phòng thực hành, trải nghiệm STEM/STEAM hiện đại, không gian vui chơi, môi trường rèn luyện thể chất đáp ứng yêu cầu rèn luyện thể lực. Đầu tư, nâng cao chất lượng Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Dân tộc nội trú Hà Tĩnh; hoàn thành xây dựng mạng lưới trường nội trú liên cấp tại các xã biên giới trước năm 2030; phấn đấu có ít nhất 01 cơ sở giáo dục chuyên biệt công lập dành cho học sinh khuyết tật. Rà soát, đánh giá, xây dựng kế hoạch, có lộ trình cụ thể để xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia các cấp.

**5.4.** Ngành Giáo dục triển khai thực hiện tốt các nội dung giáo dục theo sự chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chú trọng giáo dục chính trị, tư tưởng, truyền thống, đạo đức, thể chất, thẩm mỹ, giáo dục hướng nghiệp, kỹ năng mềm; tăng thời lượng các môn khoa học, công nghệ, tin học, nghệ thuật; đưa năng lực số, trí tuệ

nhân tạo vào chương trình giáo dục phổ thông theo quy định. Đánh giá việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tham mưu thực hiện chủ trương sử dụng một bộ sách giáo khoa thống nhất, phấn đấu đến năm 2030 cung cấp miễn phí sách giáo khoa cho tất cả học sinh. Chuyển mạnh sang phương pháp giáo dục hiện đại, tích cực, tăng cường tự học, trải nghiệm sáng tạo, hướng học sinh phát huy tư duy độc lập, năng lực giải quyết vấn đề, các kỹ năng sống, kỹ năng mềm; tiếp tục đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá, bảo đảm đánh giá trung thực kết quả học tập và giảng dạy; thực hiện đồng bộ các giải pháp để khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm trái quy định.

**5.5. Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục của Trường THPT Chuyên Hà Tĩnh** để tập trung ươm tạo nhân tài cho quê hương, đất nước, mở các lớp chuyên khối STEM/STEAM. Tăng cường việc dạy và học ngoại ngữ, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học. Nâng chuẩn tiếng Anh cho giáo viên và học sinh các cấp học; bảo đảm đủ số lượng, trình độ đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và công nghệ, ứng dụng mạnh mẽ trí tuệ nhân tạo trong dạy và học tiếng Anh; tăng cường giảng dạy các môn học bằng tiếng Anh tại các nơi có điều kiện; chỉ đạo thực hiện hiệu quả Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 27/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045”.

## **6. Hiện đại hóa giáo dục nghề nghiệp, tạo đột phá phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng nghề cao**

**6.1.** Tập trung phát triển hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đạt chuẩn; sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hiện có; ưu tiên đầu tư nâng cấp trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt Đức Hà Tĩnh thành trường chất lượng cao, đào tạo đa ngành, đạt chuẩn đào tạo nghề khu vực ASEAN; đầu tư nâng cấp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt chuẩn quốc gia.

**6.2.** Hiện đại hóa mô hình giáo dục nghề nghiệp, bổ sung cấp trung học nghề tương đương cấp trung học phổ thông; đổi mới chương trình, phương thức đào tạo, ứng dụng công nghệ và quản trị chất lượng bảo đảm hiệu quả, thực chất theo các tiêu chuẩn khu vực, quốc tế. Xây dựng cơ chế, chính sách tăng cường liên kết nhà trường - doanh nghiệp, mở rộng đào tạo tại doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu của thị trường, nhất là các lĩnh vực công nghệ cao. Sử dụng ngân sách nhà nước của tỉnh để đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo giáo viên, giảng viên giáo dục nghề nghiệp.

**6.3.** Chú trọng công tác tư vấn hướng nghiệp từ sớm, giúp học sinh có định hướng rõ ràng về tương lai sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở và Trung học phổ thông. Tăng cường phối hợp với các trường đại học, cao đẳng, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp để cung cấp thông tin thực tế, tổ chức các hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp, giúp học sinh, sinh viên “chọn đúng đường, đi đúng hướng”.

**6.4.** Ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách đào tạo nhân lực có kỹ năng nghề cao trong các ngành nghề kỹ thuật, công nghệ và phục vụ các chương trình, dự án chiến lược, trọng điểm của tỉnh và của quốc gia; đồng thời quan tâm đào tạo nghề phù hợp cho lao động nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số.

**6.5.** Tiếp tục thực hiện chính sách thu hút chuyên gia, người lao động tay nghề cao tham gia giảng dạy, hướng dẫn kỹ năng nghề. Khuyến khích doanh nghiệp thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Xúc tiến thành lập quỹ đào tạo nhân lực của doanh nghiệp, hỗ trợ đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng cho lực lượng lao động.

## **7. Hiện đại hóa, nâng tầm giáo dục đại học, tạo đột phá phát triển nhân lực trình độ cao và nhân tài, dẫn dắt nghiên cứu, đổi mới sáng tạo**

**7.1.** Tăng cường quản lý nhà nước đối với cơ sở giáo dục đại học, đầu tư hiện đại hoá hạ tầng kỹ thuật, mở rộng không gian phát triển, đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, ưu tiên bố trí kinh phí nghiên cứu khoa học. Ưu tiên hỗ trợ hạ tầng nghiên cứu và tạo điều kiện tăng cường liên kết với doanh nghiệp, bảo đảm cho Trường Đại học Hà Tĩnh phát triển vững chắc theo các mục tiêu đến năm 2030, 2035 và tầm nhìn đến năm 2045.

**7.2.** Xây dựng và phát triển đội ngũ giảng viên, hỗ trợ giảng viên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ trong và ngoài nước; có cơ chế, chính sách phù hợp đối với đào tạo tiến sĩ, giảng viên và người học triển khai các dự án khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, thành lập công ty khởi nguồn, công ty khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh. Phối hợp, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên của Trường Đại học Hà Tĩnh; khuyến khích gắn hoạt động nghiên cứu khoa học với các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

**7.3.** Nâng cao năng lực nội sinh, tăng sức cạnh tranh chất lượng đào tạo; chú trọng nâng cao chất lượng tuyển sinh đầu vào, kiểm soát chặt chẽ chất lượng đầu ra; tăng cường liên kết đào tạo đối với các trường đại học có uy tín trong nước và hợp tác đào tạo quốc tế. Phát huy lợi thế đào tạo các ngành đặc thù; thực hiện đào tạo theo đơn đặt hàng, liên kết với các tập đoàn, doanh nghiệp trong đào tạo nguồn nhân lực; tích hợp nội dung phân tích dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, tinh thần doanh nhân và khởi nghiệp; xem xét mở thêm một số mã ngành đào tạo phù hợp với sự phát triển trong giai đoạn mới.

## **8. Đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo**

**8.1.** Chỉ đạo các cấp, các ngành khẩn trương mở rộng và làm sâu sắc hơn các cơ chế hợp tác quốc tế trong giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học. Nghiên cứu, xem xét để tăng cường áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế vào hệ thống giáo dục quốc dân, đồng thời đảm bảo sự phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh. Cần có cơ chế khuyến khích, hỗ trợ tối đa học sinh, sinh viên, giảng viên đi học tập, nghiên cứu ở nước ngoài, ưu tiên các quốc gia phát triển hoặc có thế mạnh trong lĩnh vực trọng

điểm mà tỉnh đang tập trung phát triển. Chỉ đạo xây dựng cơ chế để các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong tỉnh chủ động hợp tác, liên kết với các cơ sở đào tạo nghề uy tín và doanh nghiệp lớn của nước ngoài, đặc biệt trong các ngành công nghệ mới nổi, nhằm học tập và chuyển giao chương trình đào tạo tiên tiến. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế thông qua trao đổi chương trình đào tạo, luân chuyển nhà giáo, phối hợp đánh giá chất lượng đào tạo và phát triển thị trường lao động. Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên nước bạn Lào và các nước láng giềng. Nghiên cứu cơ chế thu hút chuyên gia nước ngoài tham gia giảng dạy, nghiên cứu tại Hà Tĩnh qua hình thức hợp tác, trao đổi giảng viên.

**8.2. Yêu cầu tăng cường công tác quản lý chất lượng và đặc biệt chú trọng đảm bảo an ninh văn hóa trong tất cả các chương trình giáo dục có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh.** Các cơ quan, theo thẩm quyền, chỉ đạo các cơ sở giáo dục phải chú trọng giáo dục ngôn ngữ, lịch sử, văn hóa, địa lí và con người Việt Nam. Tập trung lan tỏa các giá trị văn hóa, truyền thống đặc sắc của quê hương Hà Tĩnh trong các cơ sở và chương trình giáo dục có yếu tố nước ngoài. Mục tiêu là để học sinh, sinh viên được thụ hưởng nền giáo dục tiên tiến nhưng vẫn kiên định giữ vững bản sắc dân tộc và truyền thống văn hóa địa phương. Kiểm tra, giám sát thường xuyên, kịp thời chấn chỉnh những nội dung không phù hợp, đảm bảo mọi hoạt động hợp tác giáo dục quốc tế đều tuân thủ nghiêm ngặt quy định pháp luật và lợi ích quốc gia, địa phương.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Trách nhiệm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy**

Chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc quán triệt, triển khai hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW và Chương trình hành động này; yêu cầu báo cáo về tiến độ, kết quả, những vấn đề phát sinh liên quan đến triển khai Nghị quyết số 71-NQ/TW, Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương và Kết luận số 91-KL/TW của Bộ Chính trị về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, Thông báo kết luận số 177-TB/VPTW, ngày 25/4/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng về kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 218/2025/QH15, ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi...

Quyết định các vấn đề quan trọng, chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp khi có sự thay đổi lớn về bối cảnh (*chính sách, công nghệ, điều kiện kinh tế - xã hội...*); xem xét, cho ý kiến về cơ chế đặc thù, chính sách khuyến khích, cân đối nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo.

Chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy phối hợp theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình hành động.

Cho ý kiến theo quy chế việc khen thưởng, biểu dương điển hình tiêu biểu, xử lý sai phạm (nếu có) trong quá trình triển khai.

## **2. Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo Hội đồng nhân dân tỉnh**

Trên cơ sở tham mưu, đề xuất của Ủy ban nhân dân tỉnh, kịp thời ban hành cơ chế, chính sách đột phá, vượt trội phát triển giáo dục và đào tạo. Bố trí đủ nguồn lực để triển khai các nội dung, nhiệm vụ đề ra tại Chương trình hành động này. Tăng tỷ lệ chi ngân sách cho hoạt động đổi mới giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu, quy định; lồng ghép với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; ưu tiên nguồn kinh phí từ ngân sách đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo nghề đảm bảo các tiêu chí cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt chuẩn quốc gia, trường cao đẳng chất lượng cao.

## **3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm**

### **3.1. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh**

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW, Chương trình hành động của Chính phủ, Chương trình hành động của Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch hành động triển khai thực hiện và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chức năng xây dựng, ban hành các chương trình, kế hoạch, các đề án, dự án triển khai các nội dung đột phá phát triển giáo dục và đào tạo phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, các địa phương; phân bổ ngân sách, huy động nguồn lực xã hội, bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

Tham mưu, đề xuất các chủ trương, giải pháp, cơ chế, chính sách cần sửa đổi hoặc ban hành mới nhằm thực hiện nhiệm vụ đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; trong đó chú trọng cơ chế khuyến khích, huy động nguồn lực xã hội, thu hút đầu tư và nhân tài, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia vào hoạt động giáo dục và đào tạo; ưu tiên ngân sách, khuyến khích đối tác công tư,... Tạo môi trường thuận lợi về thủ tục hành chính, pháp lý để các tổ chức, cá nhân yên tâm đầu tư cho giáo dục và đào tạo.

Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tổ chức kiểm tra, đôn đốc tiến độ, chất lượng thực hiện; xử lý, tháo gỡ vướng mắc, bảo đảm các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra; đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW.

Bố trí cán bộ, giáo viên, nhân viên trường học theo định mức quy định, phù hợp theo từng năm học, giai đoạn để thực hiện thành công Nghị quyết số 71-NQ/TW; rà soát, dự báo nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao bao gồm nguồn chất lượng cao là công chức, viên chức và nguồn lao động chất lượng cao làm việc tại các doanh nghiệp, phục vụ các chương trình dự án trọng điểm của tỉnh.

**3.2.** Thực hiện chế độ báo cáo Thường trực Tỉnh ủy định kỳ trước **ngày 25/12** hằng năm, báo cáo sơ kết, tổng kết hoặc đột xuất về kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các khó khăn, vướng mắc (nếu phát sinh), kiến nghị giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện; chủ trì tổ chức sơ kết, tổng kết, tổng hợp, đánh giá các chương trình, đề án theo từng giai đoạn, khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu; đề xuất điều chỉnh Chương trình hành động nếu thấy cần thiết.

#### **4. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc của Tỉnh ủy**

**4.1.** Ban Tổ chức Tỉnh ủy: Tham mưu, đề xuất những giải pháp về công tác cán bộ đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; tham mưu bố trí phù hợp đối với cán bộ ngành giáo dục có năng lực giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý, tham gia vào cấp ủy các cấp.

**4.2.** Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy: Chủ trì, phối hợp xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức kiểm tra, giám sát hằng năm hoặc đột xuất tại các sở, ban, ngành, địa phương; chỉ đạo xử lý kịp thời những hành vi vi phạm trong tổ chức thực hiện Nghị quyết.

**4.3.** Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu tổ chức phổ biến, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 71-NQ/TW; hướng dẫn công tác tuyên truyền của các cấp ủy đảng, chính quyền và hệ thống chính trị, trên báo chí, mạng xã hội. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết, Chương trình hành động này; phối hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Cơ quan Thường trực của Trung ương khi có yêu cầu.

**4.4.** Ban Nội chính Tỉnh ủy: Theo dõi, tổng hợp tình hình, nghiên cứu đề xuất giải pháp đấu tranh với sai phạm trong triển khai các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến giáo dục và đào tạo.

**4.5.** Văn phòng Tỉnh ủy: Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, kiểm tra tiến độ thực hiện, tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

#### **5. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh**

Tổ chức tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và Nhân dân thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW và Chương trình hành động; phát động phong trào thi đua đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy, học tập.

Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả các phong trào “Toàn dân chăm lo sự nghiệp trồng người”, “Đồng hành cùng nhà trường - Vì thế hệ tương lai”, “Bình dân học vụ số”, “Học tập số”, xây dựng xã hội học tập, phát triển các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập”...

Tăng cường giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý cơ chế, chính sách, kịp thời phản ánh khó khăn, bất cập, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của giáo viên, học sinh, phòng chống bạo lực học đường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

Kêu gọi các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia xã hội hóa giáo dục; phát huy hiệu quả các quỹ khuyến học, khuyến tài, hỗ trợ giáo viên, học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.

## **6. Trách nhiệm của các cấp ủy đảng trực thuộc Tỉnh ủy**

Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể, phù hợp với điều kiện của địa phương, đơn vị; tổ chức quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 71-NQ/TW đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Kịp thời đề xuất, tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy các giải pháp thúc đẩy đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

Lãnh đạo, chỉ đạo Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cùng cấp nghiên cứu, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để đưa vào các văn bản triển khai thực hiện tại địa phương, đơn vị.

Định kỳ hàng năm, hoặc khi có yêu cầu kịp thời báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện Nghị quyết, kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc, phát sinh và kiến nghị về Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đồng thời khắc phục triệt để các tồn tại, hạn chế được đoàn kiểm tra, giám sát của cấp ủy và của các đoàn cấp trên chỉ ra trong quá trình triển khai thực hiện.

Tạo cơ chế, chính sách phù hợp khuyến khích, tạo động lực để cán bộ, công chức, viên chức,... tham gia tích cực vào sự nghiệp đổi mới, phát triển giáo dục và đào tạo.

Tổ chức sơ kết, tổng kết nhằm đánh giá kết quả thực hiện tại địa phương, đơn vị; biểu dương những điển hình tốt; đúc rút bài học kinh nghiệm, đề xuất giải pháp tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Đề nghị các cơ quan, địa phương, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện.

### Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương,
- Các ban Đảng, UBKT Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, UBMTTQ tỉnh,
- Các ban Đảng, UBKT, Văn phòng Tỉnh ủy,
- Các ban, sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh,
- Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ**

**Nguyễn Duy Lâm**

**PHỤ LỤC I**  
**DANH MỤC CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CỤ THỂ**  
*(Kèm theo Chương trình hành động số 03-CTr/TU, ngày 14/11/2025*  
*của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

| TT       | Chỉ tiêu                                                                                     | Đơn vị            | Kết quả                                        | Cơ quan tổ chức Đảng chủ trì, theo dõi, đánh giá |
|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
| <b>I</b> | <b>Đến năm 2030</b>                                                                          |                   |                                                |                                                  |
| 1        | Trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia                                 | %                 | > 90                                           | Đảng ủy UBND tỉnh                                |
| 2        | Trường trung học phổ thông công lập đạt chuẩn quốc gia                                       | %                 | > 80                                           | Đảng ủy UBND tỉnh                                |
| 3        | Cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt chuẩn quốc gia                                                | %                 | ≥ 80                                           | Đảng ủy UBND tỉnh                                |
| 4        | Trường cao đẳng chất lượng cao                                                               | Trường            | Phấn đấu 1 trường                              | Đảng ủy UBND tỉnh                                |
| 5        | Trường Đại học Hà Tĩnh đạt chuẩn quốc gia                                                    | Trường            | 1                                              | Đảng ủy UBND tỉnh                                |
| 6        | Hoàn thành Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi                               | %                 | 100% xã, phường                                | Đảng ủy UBND tỉnh                                |
| 7        | Người trong độ tuổi hoàn thành cấp học trung học phổ thông và tương đương                    | %                 | ≥ 85                                           | Đảng ủy UBND tỉnh                                |
| 8        | Năng lực công nghệ, trí tuệ nhân tạo và chỉ số năng lực tiếng Anh đối với Giáo dục phổ thông | Trình độ năng lực | Đạt kết quả bước đầu                           | Đảng ủy UBND tỉnh                                |
| 9        | Chỉ số giáo dục đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI)                               | Chỉ số            | > 0,8                                          | Đảng ủy UBND tỉnh                                |
| 10       | Chỉ số bất bình đẳng giáo dục                                                                | %                 | < 10                                           | Đảng ủy UBND tỉnh                                |
| 11       | Chỉ số vốn con người và nghiên cứu đóng góp vào chỉ số đổi mới sáng tạo cấp tỉnh (PII)       | Thứ bậc           | Ngang bằng các tỉnh có thu nhập trung bình cao | Đảng ủy UBND tỉnh                                |
| 12       | Phấn đấu tỉ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau trung học phổ thông             | %                 | 50                                             | Đảng ủy UBND tỉnh                                |
| 13       | Chương trình đào tạo được kiểm định                                                          | %                 | ≥ 30                                           | Đảng ủy UBND tỉnh                                |
| 14       | Số lượng tuyển sinh hàng năm                                                                 | Người             | 3.000 - 4.000                                  | Đảng ủy UBND tỉnh                                |
| 15       | Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo                                                                | %                 | 85                                             | Đảng ủy UBND tỉnh                                |

| TT        | Chỉ tiêu                                                                                                                              | Đơn vị     | Kết quả                                                    | Cơ quan tổ chức Đảng chủ trì, theo dõi, đánh giá |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
| 16        | Phần đầu tỉ lệ người lao động có trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học trở lên                                                        | %          | 24                                                         | Đảng ủy UBND tỉnh                                |
| 17        | Phần đầu tỉ lệ người học các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ                                                             | %          | 35                                                         | Đảng ủy UBND tỉnh                                |
| 18        | Các trường cao đẳng, trung cấp công lập đảm bảo chi thường xuyên                                                                      | %          | 100                                                        | Đảng ủy UBND tỉnh                                |
| 19        | Cơ sở giáo dục nghề nghiệp được đầu tư trang thiết bị đào tạo nghề hiện đại, đáp ứng yêu cầu đào tạo nhân lực chất lượng cao cho tỉnh | Cơ sở GDNN | $\geq 2$                                                   | Đảng ủy UBND tỉnh                                |
| 20        | Số hoá dữ liệu thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo quản lý                                                                                | %          | 100                                                        | Đảng ủy UBND tỉnh                                |
| 21        | Học sinh từ 15 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán điện tử                                                                           | %          | 90                                                         | Đảng ủy UBND tỉnh                                |
| <b>II</b> | <b>Đến năm 2035</b>                                                                                                                   |            |                                                            |                                                  |
| 22        | Trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập đạt chuẩn quốc gia                                                                 | %          | 100                                                        | Đảng ủy UBND tỉnh                                |
| 23        | Trường trung học phổ thông công lập đạt chuẩn quốc gia                                                                                | %          | $> 90$                                                     | Đảng ủy UBND tỉnh                                |
| 24        | Xây dựng thêm trường cao đẳng đạt chất lượng cao                                                                                      | Trường     | 1                                                          | Đảng ủy UBND tỉnh                                |
| 25        | Đạt chuẩn Phổ cập giáo dục trung học phổ thông                                                                                        | Tỉnh       | Đạt                                                        | Đảng ủy UBND tỉnh                                |
| 26        | Cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng                                                                        | %          | $\geq 70$                                                  | Đảng ủy UBND tỉnh                                |
| 27        | Chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng                                                   | %          | 100                                                        | Đảng ủy UBND tỉnh                                |
| 28        | Học sinh từ 15 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán điện tử                                                                           | %          | 98                                                         | Đảng ủy UBND tỉnh                                |
| 29        | Chỉ số giáo dục đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) đạt trên 0,85                                                          | Chỉ số     | $> 0.85$                                                   | Đảng ủy UBND tỉnh                                |
| 30        | Chỉ số vốn con người và nghiên cứu đóng góp vào chỉ số PII                                                                            | Thứ bậc    | Trên mức bình quân của các tỉnh có thu nhập trung bình cao | Đảng ủy UBND tỉnh                                |

| TT         | Chỉ tiêu                                                                                                              | Đơn vị       | Kết quả                                           | Cơ quan tổ chức Đảng chủ trì, theo dõi, đánh giá |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
| 31         | Chương trình đào tạo đạt chuẩn quốc gia, khu vực, mở rộng đào tạo sau đại học                                         | %            | > 70                                              | Đảng ủy UBND tỉnh                                |
| 32         | Số lượng tuyển sinh hàng năm                                                                                          | Người        | 5.000-6.000                                       | Đảng ủy UBND tỉnh                                |
| -          | <i>Trong đó, sinh viên quốc tế</i>                                                                                    | <i>Người</i> | $\geq 200-300$                                    |                                                  |
| 33         | Nhóm nghiên cứu mạnh về công nghệ, kinh tế, giáo dục và quản lý                                                       | Nhóm         | $\geq 2$                                          | Đảng ủy UBND tỉnh                                |
| <b>III</b> | <b>Đến năm 2045</b>                                                                                                   |              |                                                   |                                                  |
| 34         | Xếp hạng về hệ thống giáo dục quốc dân hiện đại, công bằng và chất lượng trên cả nước                                 | Thứ bậc      | Xếp top đầu                                       | Đảng ủy UBND tỉnh                                |
| 35         | Trường trung học phổ thông công lập đạt chuẩn quốc gia                                                                | %            | 100                                               | Đảng ủy UBND tỉnh                                |
| 36         | Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học                                                                 | Trường       | 100%                                              | Đảng ủy UBND tỉnh                                |
| -          | Mức độ 1                                                                                                              | Trường       | $\geq 50\%$                                       |                                                  |
| -          | Mức độ 2                                                                                                              | Trường       | = 20%                                             |                                                  |
| -          | Mức độ 3                                                                                                              | Trường       | = 15%                                             |                                                  |
| 37         | Vị thế của Trường Đại học Hà Tĩnh                                                                                     | Thứ bậc      | Là một trong các trường thuộc hàng đầu miền Trung | Đảng ủy UBND tỉnh                                |
| 38         | Chương trình đào tạo đạt chuẩn kiểm định trong nước và quốc tế                                                        | %            | 100                                               | Đảng ủy UBND tỉnh                                |
| 39         | Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng | %            | 100                                               | Đảng ủy UBND tỉnh                                |

**PHỤ LỤC II**  
**DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2025 - 2030**  
*(Kèm theo Chương trình hành động số 03-CTr/TU, ngày 14/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

| TT | Tên nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                              | Cơ quan, tổ chức<br>Đảng chủ trì,<br>chỉ đạo | Cơ quan, tổ chức<br>Đảng phối hợp                 | Kết quả                        | Thời gian<br>hoàn thành |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------|-------------------------|
| 1  | Xây dựng Nghị quyết sửa đổi Nghị quyết số 107/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Quy định các khoản thu và mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh                             | Đảng ủy<br>UBND tỉnh                         | Đảng ủy HĐND<br>tỉnh; Đảng ủy các<br>xã, phường   | Nghị quyết<br>của HĐND<br>tỉnh | Quý IV/2025             |
| 2  | Xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 298/NQ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Thông báo kết luận số 81-TB/TW ngày 18/7/2025 của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới | Đảng ủy<br>UBND tỉnh                         | Đảng ủy các xã,<br>phường                         | Kế hoạch của<br>UBND tỉnh      | Quý IV/2025             |
| 3  | Xây dựng Kế hoạch triển khai chiến lược phát triển nguồn nhân lực đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050                                                                                                                                                                     | Đảng ủy<br>UBND tỉnh                         | Ban Tổ chức Tỉnh<br>ủy; Đảng ủy các<br>xã, phường | Kế hoạch của<br>UBND tỉnh      | Quý II/2026             |
| 4  | Xây dựng Đề án phát triển trường cao đẳng chất lượng cao                                                                                                                                                                                                                  | Đảng ủy<br>UBND tỉnh                         | Đảng ủy các xã,<br>phường                         | Quyết định<br>của UBND<br>tỉnh | Quý II/2026             |
| 5  | Đề án Xây dựng trường mầm non, phổ thông và giáo dục nghề nghiệp công lập tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn quốc gia, giai đoạn 2026-2030                                                                                                                                            | Đảng ủy<br>UBND tỉnh                         | Đảng ủy các xã,<br>phường                         | Quyết định<br>của UBND<br>tỉnh | Quý III/2026            |

| <b>TT</b> | <b>Tên nhiệm vụ</b>                                                                                                                                                                                                                                     | <b>Cơ quan, tổ chức<br/>Đảng chủ trì,<br/>chỉ đạo</b> | <b>Cơ quan, tổ chức<br/>Đảng phối hợp</b>       | <b>Kết quả</b>                 | <b>Thời gian<br/>hoàn thành</b> |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------------------|
| 6         | Xây dựng Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn tỉnh                                                                                                                                                                       | Đảng ủy<br>UBND tỉnh                                  | Đảng ủy các xã,<br>phường                       | Quyết định<br>của UBND<br>tỉnh | Quý III/2026                    |
| 7         | Xây dựng Nghị quyết Quy định một số chính sách đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030 | Đảng ủy<br>UBND tỉnh                                  | Đảng ủy HĐND<br>tỉnh; Đảng ủy các<br>xã, phường | Nghị quyết<br>của HĐND<br>tỉnh | Quý IV/2026                     |
| 8         | Xây dựng Đề án nâng cao năng lực ngoại ngữ, từng bước đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2025 - 2030, định hướng đến năm 2045                                                                   | Đảng ủy<br>UBND tỉnh                                  | Đảng ủy các xã,<br>phường                       | Quyết định<br>của UBND<br>tỉnh | Quý IV/2026                     |
| 9         | Xây dựng Đề án phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên                                                                                                                        | Đảng ủy<br>UBND tỉnh                                  | Đảng ủy các xã,<br>phường                       | Quyết định<br>của UBND<br>tỉnh | Quý IV/2026                     |
| 0         | Xây dựng Nghị quyết về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo                                                                                                                            | Đảng ủy<br>UBND tỉnh                                  | Đảng ủy HĐND<br>tỉnh; Đảng ủy các<br>xã, phường | Nghị quyết<br>HĐND tỉnh        | Quý IV/2026                     |
| 1         | Xây dựng Đề án thúc đẩy hiệu quả mô hình hợp tác “Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp” trong giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh                                                                                                  | Đảng ủy<br>UBND tỉnh                                  | Đảng ủy các xã,<br>phường                       | Quyết định<br>của UBND<br>tỉnh | Quý IV/2027                     |
| 2         | Xây dựng Đề án phổ cập giáo dục Trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh                                                                                                                                                                                   | Đảng ủy<br>UBND tỉnh                                  | Đảng ủy các xã,<br>phường                       | Quyết định<br>của UBND<br>tỉnh | Quý I/2030                      |